TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hoan
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Thu
- Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: : 212/2024/TLST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. P V H, sinh năm: 1988 tại: Khu phố Hiền Lương, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu phố Hiền Lương, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ng và bà Trần Thị Th; Có vợ: Hoàng Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. M V T, sinh năm: 1993 tại: Thôn Lục Sơn, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Lục Sơn, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T và bà Mai Thị Ngh; Có vợ: Bùi Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. N T N, sinh năm: 1989 tại: Thôn 3, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Bái Phạm, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ng; Có chồng: Phạm Văn T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Nguyễn Hữu Thanh, sinh năm 1995

Cư trú tại: Thôn Đồng Lầm, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Lý Hồng Khanh, sinh năm 1971

Cư trú tại: Tổ Ưng, xã Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

3. Bùi Thị Duyên, sinh năm 1996

Cư trú tại: Khu phố Cả, thị trấn Hoàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

4. Tòng Thị Thư, sinh năm 2002

Cư trú tại: Bản Mường Nưa, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

5. Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm 2002

Cư trú tại: Xóm 15, xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

6. Nguyễn Thị Hà Vi, sinh năm 2000

Cư trú tại: Thôn Thành Công, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 ngày 07/01/2024, khi Toản, Thư, Thanh, Ngọc đang ăn sinh nhật của Thư tại quán "Cóc Sài Gòn" ở phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh thì Toản nhận được tin nhắn của Hải gửi qua ứng dụng Telegram mời nhóm của Toản về phòng trọ của Nga ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh để tổ chức sinh nhật cho Thư, Toản đồng ý. Đến khoảng 2 giờ ngày 08/01/2024, Toản nhắn tin cho Hải với nội dung "Anh gọi lấy ¼ vs mấy cúc về đi", Hải hiểu ý Toản bảo Hải đi mua ¼ uốn ma túy Ketamine và mấy viên ma túy MDMA về để mọi người cùng sử dụng nên đồng ý. Do Hải hết tiền nên đã nhắn tin lại yêu cầu Toản chuyển số tiền 8 triệu đồng để Hải đi mua ma túy, Toản đồng ý nên đã chuyển khoản làm 02 lần cho Hải lần 1 là 7 triệu đồng, lần 2 là 1 triệu đồng từ số tài khoản 159666888888, tên chủ tài khoản M V T, mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) đến số tài khoản 102804261988, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ViettinBank), chủ tài khoản thụ hưởng là P V H. Sau khi nhận được tiền, Hải đi bộ một mình từ phòng trọ của Nga đi ra ngoài đổi lấy tiền mặt rồi đi bộ ra khu vườn hoa chợ cóc thuộc khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, Hải gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua của người này 8 triệu đồng ma túy Ketamine và MDMA, người này nhận

tiền và đưa cho Hải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu trắng. Hải hiểu đây là ma túy nên cầm đi bộ về phòng trọ của Nga. Khi về đến phòng trọ của Nga, trong phòng lúc này có N T N, Bùi Thị Duyên, Lý Hồng Khanh, Nguyễn Thị Hà Vi, Hải bỏ túi ma túy vừa mua được lên giá gỗ bên trái cạnh cửa ra vào. Một lúc sau có M V T, Nguyễn Hữu Thanh, Tòng Thị Thư, Lê Thị Bích Ngọc đến phòng trọ của Nga để tiếp tục tổ chức sinh nhật cho Thư. Khi vào phòng trọ của Nga, Toản nhìn thấy túi ma túy mà Hải vừa mua nên đã tự lấy 01 viên nén trong túi bẻ ra làm 3 mảnh, Toản sử dụng một mảnh, hai mảnh còn lại đưa cho Thư và Ngọc sử dụng bằng cách tự nuốt vào cơ thể rồi Toản đi mua nước uống. Nga có nhìn thấy Toản chia ma túy cho Thư, Ngọc sử dụng nhưng không nói gì. Sau khi Toản đi ra ngoài, Hải lấy số ma túy vừa mua, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa có sẵn trong phòng và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ của Hải cuộn tròn thành dạng ống hút đem tất cả đặt lên giường rồi đổ chất tinh thể màu trắng ra chiếc đĩa sứ, thực hiện động tác "xào ke" bằng cách đốt nóng đĩa, dùng thẻ nhựa dằm nhỏ chất tinh thể màu trắng cho đến khi thành chất bột màu trắng, tiếp tục chia ra thành các đường mảnh nhỏ; khi Hải xào ma túy Nga có biết, nhưng cũng không phản đối. Sau khi đã xào ma túy xong, Hải để chiếc đĩa sứ chứa ma túy lên trên mặt giường và thông báo với mọi người là đã xào ma túy xong, mọi người có thể sử dụng. Hải là người sử dụng đầu tiên bằng cách dùng ống hút hít trực tiếp vào mũi 02 đường chất bột màu trắng đã được chia sẵn trước đó. Sau khi Hải sử dụng xong, lần lượt Duyên, Thanh, Khanh, Thư, Ngọc, Vi, Nga sử dụng. Khi Toản mua nước uống quay lại, thấy mọi người đã sử dụng ma túy trên đĩa thì Hải cũng sử dụng rồi mọi người cùng bật loa nghe nhạc. Đến khoảng 6 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh đến kiểm tra, tại thời điểm này trong phòng có 9 người gồm Hải, Toản, Nga, Thanh, Khanh, Duyên, Thư, Ngọc, Vi. Quá trình kiểm tra, Công an thu giữ trên giá gỗ phía bên trái ngay cửa ra vào phòng trọ có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh cùng 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, trên bề mặt thẻ nhựa và ống hút đều bám dính chất bột màu trắng; thu giữ trong hộp giấy phía bên trái ngay cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu trắng; 01 loa nghe nhạc điện tử màu đen; thu của P V H 01 điện thoại di động Iphone 7; thu của M V T 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax.

Tại Kết luận giám định số: 335/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

" + Chất bột màu trắng trên bề mặt 01 đĩa sứ màu trắng, bám dính trên 01 thẻ nhựa màu xanh cùng 01 ống hút được cuốn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định có khối lượng là 1,0247 gam, là ma túy; loại ma túy: Ketamine

+ 02 viên nén màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,5020 gam, là ma túy; loại ma túy: MDMA"

Tại bản cáo trạng số: 140/CT– VKSTPBN ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố P V H, M V T, N T N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đều thừa nhận Toản là người chuyển tiền để Hải đi mua và xào ma túy, còn Nga sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để cùng Thanh, Khanh, Duyên, Thư, Ngọc, Vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền mua ma túy là của một mình Toản, Nga và Hải không phải góp tiền cũng như không phải trả tiền Hải để cùng sử dụng ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hữu Thanh, Lý Hồng Khanh, Bùi Thị Duyên, Tòng Thị Thư, Lê Thị Bích Ngọc và Nguyễn Thị Hà Vi vắng mặt tại phiên tòa, tại các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố các đối tượng đều thừa nhận ngày 08/01/2024 có cùng Toản, Hải và Nga sử dụng ma túy tại nhà trọ của Nga. Khi Toản chuyển tiền cho Hải để mua ma túy và khi Hải đi mua ma túy thì Thanh, Khanh, Duyên, Thư, Ngọc, Vi không biết, không đi cùng Hải. Các đối tượng không góp tiền cho Hải đi mua ma túy cũng như không bàn bạc gì với Toản, Hải, Nga là để Hải đi mua ma túy về cùng sử dụng. Thư, Ngọc chỉ biết có ma túy khi Toản đưa viên nén cho sử dụng; Khanh, Thanh, Duyên, Vi chỉ biết có ma túy khi Hải bỏ ra xào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: P V H, M V T và N T N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt P V H từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt M V T từ 7 năm 5 tháng đến 7 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt N T N từ 7 năm 4 tháng đến 7 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với ba bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 13 Promax đã qua sử dụng, số tiền 20.000 đồng và 01 chiếc loa nghe nhạc điện tử màu đen.

Lưu tại hồ sơ vụ án 06 chiếc đĩa DVD chứa file ghi hình có âm thanh khi hỏi cung các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nga, Hải nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Bị cáo Toản không trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Toản trình bày lời bào chữa: Người bào chữa nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh; về mức hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo còn con nhỏ cần phải nuôi dưỡng; bị cáo sinh ra trong gia đình giàu truyền thống cách mạng, ông nội, ông ngoại và bác ruột của bị cáo đều tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân, huy chương cao quý của Đảng và Nhà nước; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, luôn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để bị cáo sớm được trở về phụ giúp vợ nuôi dạy con trưởng thành. Về các vấn đề khác, người bào chữa nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Toản nhất trí phần bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo sớm trở về địa phương, cải tạo thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 06 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại nhà trọ do N T N thuê ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh M V T đã cung cấp tiền để P V H đi mua và xào ma túy, N T N sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để Toản, Hải, Nga cùng Thanh, Khanh, Duyên, Thư, Ngọc và Vi sử dụng trái phép chất ma túy . Do đó đã đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo các bị cáo Toản, Hải, Nga về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm suy kiệt sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Toản là người khởi sướng việc sử dụng ma túy, cung cấp tiền để Hải mua ma túy và xào ma túy nên Hải, Toản có vai trò chính. Khi biết Hải, Toản mang ma túy về phòng mình để sử dụng. Nga không phản đối mà đồng ý sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Toản, Hải và các đối tượng khác nên vai trò thấp hơn Toản, Hải.

[5] *Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về nhân thân:* Cả ba bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên các bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nga có bố đẻ tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Kỷ niệm chương; bị cáo Toản có ông nội, ông ngoại và bác ruột tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến và được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng nên Nga, Toản được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về quyết định hình phạt:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội cũng là do ham chơi, đua đòi mà chưa nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà mình sẽ gây ra. Xét thấy chỉ cần xử ba bị cáo ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt và có sự phân hóa theo vai trò của các bị cáo trong vụ án cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, và vẫn có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập, không được hưởng lợi từ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh được Hải tự chế thành các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy trái phép, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền 20.000 đồng được Hải tự chế thành ống hút để sử dụng ma túy; 01 loa điện tử màu đen các bị cáo khai do Toản mang đến để nghe nhạc, không sử dụng làm công cụ phạm tội, tại phiên tòa Toản trình bày không đề nghị nhận lại chiếc loa này. Xét thấy chiếc loa và tờ tiền 20.000 đồng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của Hải, Toản. Các bị cáo đều thừa nhận sử dụng điện thoại để nhắn tin, chuyển tiền mua ma túy về sử dụng nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang: Cả Nga, Hải, Toản và các đối tượng khác đều khai nhận nếu không bị bắt sẽ cùng nhau sử dụng hết số ma túy do Hải mua về nên không xem xét xử lý Hải, Toản về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Nguyễn Hữu Thanh, Lý Hồng Khanh, Bùi Thị Duyên, Tòng Thị Thư, Lê Thị Bích Ngọc và Nguyễn Thị Hà Vi là những người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Hải, Toản, Nga; Công an thành phố Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hải vào ngày 08/01/2024, do Hải khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Công an thành phố Bắc Ninh đang xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Văn Dũng là người cho Nga thuê phòng trọ, do anh Dũng không biết Nga sử dụng phòng trọ làm nơi tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên anh Dũng không liên quan gì.

Cần lưu tại hồ sơ vụ án 06 chiếc đĩa DVD chứa file ghi hình có âm thanh khi hỏi cung các bị cáo.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: M V T, P V H, N T N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **M V T** 7 năm 05 tháng (Bẩy năm lăm tháng) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **P V H** 7 năm 06 tháng (Bẩy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **N T N** 7 năm 4 tháng (Bẩy năm bốn tháng) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo M V T, P V H, N T N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi nilong màu đen niêm phong dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số imei: 354911098525769, kèm 01 sim, máy đã cũ; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, số imei: 355908669099413, kèm 01 sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) loa điện tử màu đen có chữ "JBL" in gắn trên loa và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ (tờ tiền được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong có mã tài sản là: 111000013682A hiện đang gửi giữ tại Kho bạc Bắc Ninh theo biên

bản giao nhận tài sản số: 05/2024/BBGN-KBNN ngày 15/01/2024 giữa cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bắc Ninh và Kho bạc Bắc Ninh).

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo M V T, P V H, N T N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- THA thành phố Bắc Ninh (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 12 tháng 6 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ……

……

….

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2023/TLST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. P V H, sinh năm 1988

Cư trú tại: Khu phố Hiền Lương, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2. M V T, sinh năm 1993

Cư trú tại: Thôn Lục Sơn, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

3. N T N, sinh năm 1989

Cư trú tại: Thôn Bái Phạm, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: M V T, P V H, N T N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **M V T** …….. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **P V H** …….. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **N T N** …….. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ: Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo M V T, P V H, N T N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 loa điện tử màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 13 Promax đã qua sử dụng và số tiền 20.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo M V T, P V H, N T N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Ngày 23 tháng 8 năm 2023

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh

Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mở phiên toà để xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Khương, sinh năm 1991

2. Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1982

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Theo Cáo trạng số: 33/CT– VKS –LT ngày 11 tháng 8 năm 2023

vụ án được xét xử công khai

I. Những người tiến hành tố tụng:

- Tại điểm cầu trung tâm:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng, ông Vũ Văn Vừng

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

Tại điểm cầu thành phần:

- *Bị cáo:* **1. NGUYỄN VĂN KHƯƠNG,** sinh năm: 1991 tại: Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ước và bà Trần Thị Thúy; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2011/HS-ST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 76/HSPT ngày 10/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN PHƯƠNG, sinh năm: 1982 tại: Thôn Văn Trong, xã Phú Hòa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Văn Trong, xã Phú Hòa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Minh và bà Nguyễn Thị Hiền; Có vợ: Nguyễn Thị Tuyết và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 406/2012/HSPT ngày 27/7/2012 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Thế Quynh, sinh năm 1994

Cư trú tại: Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa.- ***Những người tham gia tố tụng khác:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu và ông Phạm Văn Thắng - Cán bộ Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử .

-Thư ký toà án báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên toà.

Bị cáo có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chủ tọa hỏi ý kiến của bị cáo, KSV về sự vắng mặt của anh Quynh: Các bị cáo và KSV đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra căn cước những người tham gia tố tụng, giải thích quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà .

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng xem có ai đề nghị thay đổi thẩm phán, hội thẩm, kiểm sát viên, thư ký toà án hay không? Không

- Chủ toạ phiên toà hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa? Đã nhận đủ

- Chủ toạ phiên toà hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và đưa ra tài liệu ra xem xét hay không?

Không ai có ý kiến gì

- Chủ tọa hỏi các bị cáo về việc có đề nghị giữ bí mật thông tin cá nhân khi công bố bản án có hiệu lực pháp luật lên cổng thông tin điện tử TAND Tối Cao không?

Bị cáo đề nghị giữ bí mật thông tin cá nhân

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố và trình bày ý kiến bổ sung (nếu có):

Kiểm sát viên không trình bày ý kiến bổ sung.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

HĐXX hỏi bị cáo:

H: Hai Bị cáo đã nghe rõ Cáo trạng của VKS chưa? Có sửa đổi, bổ sung gì không?

TL: Bị cáo đã nghe rõ, không sửa đổi, bổ sung gì.

Hỏi Khương:

H: Bị cáo cho biết lý do vì sao bị cáo bị đưa ra xét xử ngày hôm nay?

TL: Tôi bị đưa ra xét xử ngày hôm nay là vì tôi đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

H: Bị cáo cho biết đã thực hiện những hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nào? Ở đâu?

TL: Tôi có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroine tại nhà anh Nguyễn Văn Phương ở thôn Văn Trong, xã Phú Hòa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

H: Bị cáo có sử dụng ma túy không?

TL: Tôi có sử dụng ma túy.

H: Bị cáo sử dụng ma túy từ khi nào?

TL: Tôi sử dụng ma túy từ năm 2021.

H: Ngày 24/4/2023, bị cáo đi đâu, làm gì

TL: Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2023, tôi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO, BKS: 36D1 – 075.26 của em họ tôi là Trần Thế Quynh để làm phương tiện đi lại, sau đó đi mua ma túy.

H: Bị cáo đi mua ma túy từ khi nào?

TL: Đến khoảng 17 giờ, tôi đi xe mô tô một mình đi từ nhà ở thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đến ngã tư Đông Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy.

H: Mục đích mua ma túy của bị cáo

TL: Tôi mua ma túy với mục đích về sử dụng và mời bạn bè cùng sử dụng.

H: Bị cáo mua ma túy của ai?

TL: Tại đây, tôi gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi.

H: Bị cáo có quen biết người này không?

TL: Tôi không quen biết người này vì đây là lần đầu tôi mua ma túy của người này.

H: Bị cáo mua bao nhiêu tiền ma túy?

TL: Tôi mua 2 triệu đồng ma túy.

H: Gói ma túy mà bị cáo mua có đặc điểm gì?

TL: Người này đưa cho tôi 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 22 túi nilon màu trắng, trong 22 gói nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 4 viên nén hình tròn màu hồng.

H: Sau khi mua ma túy bị cáo đi đâu?

TL: Tôi cất gói ma túy trong người và đi về nhà.

H: Đến khi nào thì bị cáo có ý định sử dụng số ma túy trên?

TL: Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi tôi đang ở nhà thì có Bùi Đức Xuất, Trần Thế Quynh, Nguyễn Huy Khang đến chơi và cả nhóm rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn Phương ở thôn Văn Trong, xã Phú Hòa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi. Khi đi tôi có cầm theo gói ma túy, mục đích là để đến nhà Phương mời mọi người cùng sử dụng ma túy;

H: Các bị cáo đến nhà Phương bằng phương tiện gì?

TL: Quynh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 99H1-371.48, Xuất điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 99H6 – 6063, còn tôi chở Khang bằng xe mô tô Nouvo.

H: Khi bị cáo và những người khác đến thì Khương có ở nhà không? Nhà Phương có ai ở nhà?

TL: Khi tôi, Quynh, Xuất, Khang đến nhà thì Phương ở nhà một mình, mọi người ngồi uống nước và nói chuyện trong phòng khách nhà Phương.

H: Đến khi nào thì các bị cáo cùng sử dụng ma túy?

TL: Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tôi lấy số ma túy đã mua từ chiều để lên mặt bàn và mời mọi người cùng sử dụng.

H: Phương có nhất trí cho các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà mình không?

TL: Thấy vậy, Phương cũng nhất trí và đi đến ngăn tủ bàn để máy tính lấy các dụng cụ để mọi người cùng sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, bật lửa, giấy bạc.

H: Ai là người sử dụng ma túy trước? Các bị cáo sử dụng ma túy bằng cách nào?

TL: Tôi, Phương sử dụng ma túy trước bằng cách bỏ ma túy vào giấy bạc rồi dùng bật lửa để hơ nóng phía dưới, sau đó đưa một đầu ống hút của chai nhựa lại gần giấy bạc, đầu ống hút còn lại ngậm vào trong miệng hút khói vào trong cơ thể; tiếp đó lần lượt Xuất, Quynh và Khang sử dụng ma túy.

H: Ngoài bị cáo, Phương, Quynh, Xuất, Khang thì còn ai cùng sử dụng ma túy không?

TL: Khi tôi, Phương, Quynh, Xuất, Khang đang sử dụng ma túy thì có Trần Công Phan đi taxi đến nhà Phương chơi, được tôi mời nên Phan cũng vào cùng sử dụng ma túy.

H: Các bị cáo sử dụng ma túy đến khi nào thì bị Công an bắt quả tang?

TL: Chúng tôi sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phú Hòa bắt quả tang, thấy vậy tôi cất giấu số ma túy chưa sử dụng hết xuống dưới chân bàn uống nước.

H: Khi bị bắt Công an thu giữ những gì?

TL: Công an thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại chân bàn uống nước nhà Phương:19 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất màu hồng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu Number1, trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút được tạo thành từ hai đoạn ống hút màu xanh, hồng, trên ống hút có quấn giấy bạc cuộn tròn trên bề mặt có vết cháy màu đen, một lỗ còn lại có gắn đoạn ống được tạo thành từ hai đoạn ống màu xanh, hồng; 06 chiếc bật lửa gas nhiều màu; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 03 xe mô tô thu giữ của Quynh, Xuất, tôi và 6 mẫu nước tiểu của các đối tượng.

H: Số ma túy Công an thu giữ dưới chân bàn uống nước nhà Phương có phải là gói ma túy mà bị cáo cất giấu không?

TL: Đúng.

H: Bị cáo cho biết người đã bán ma túy cho bị cáo có đặc điểm nhận dạng như thế nào?

TL: Người này là nam, cao khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, mặc quần áo tối màu, da trắng.

H: Bị cáo có biết tên, tuổi, địa chỉ của người này không?

TL: Tôi không biết.

H: Bị cáo mua ma túy của người này bao nhiêu lần?

TL: Tôi đã mua ma túy của người này lần này là lần đầu tiên.

Hỏi Phương:

H: Bị cáo có nghe rõ Khương vừa trình bày không?

TL: Đã nghe rõ.

H: Bị cáo có sửa đổi, bổ sung gì so với trình bày của Khương không?

TL: Không.

H: Ngày 24/4/2023 có những ai cùng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo?

TL: Có tôi, Khương, Xuất, Quynh, Khang và Phan.

H: Khi các bị cáo sử dụng ma túy thì nhà bị cáo có ai ở nhà?

TL: Có một mình tôi.

H: Khi Khương khởi sướng sử dụng ma túy, bị cáo có ngăn cản không?

TL: Không

H: Ai là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy?

TL: Tôi

H: Các dụng cụ sử dụng ma túy do đâu mà có?

TL: Do tôi tự chế, bật lửa gas tôi mua từ trước.

H: Bị cáo cho Khương và những người khác sử dụng ma túy tại nhà mình mấy lần rồi?

TL: Đây là lần đầu tiên.

Kiểm sát viên hỏi bị cáo Khương:

H: Bị cáo có bị ai xúi giục, ép buộc phạm tội không?

TL: Tôi phạm tội là tự nguyện, không bị ai xúi giục, ép buộc.

H: Tiền mua ma túy là do đâu mà có?

TL: Tiền tôi mua ma túy là do tôi lao động kiếm được.

H: Nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo trước khi bị bắt?

TL: Tôi làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

H: Nhận thức của bị cáo về hành vi phạm tội của mình?

TL: Tôi nhận thấy hành vi pạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị xét xử là đúng.

H: Bị cáo có tham gia quân đội không, bị cáo và gia đình có ai có công với cách mạng không?

TL: Tôi không tham gia phục vụ trong quân đội, tôi và gia đình không ai có công với cách mạng.

Kiểm sát viên hỏi bị cáo Phương:

H: Bị cáo có bị Khương hayai xúi giục, ép buộc phạm tội không?

TL: Tôi phạm tội là tự nguyện, không bị ai xúi giục, ép buộc.

H: Ma túy là do ai chuẩn bị?

TL: Của Khương mang đến.

H: Nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo trước khi bị bắt?

TL: Tôi làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

H: Nhận thức của bị cáo về hành vi phạm tội của mình?

TL: Tôi nhận thấy hành vi pạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị xét xử là đúng.

H: Bị cáo có tham gia quân đội không, bị cáo và gia đình có ai có công với cách mạng không?

TL: Tôi không tham gia phục vụ trong quân đội, tôi và gia đình không ai có công với cách mạng.

- Chủ tọa công bố lời khai của Trần Thế Quynh.

KSV, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có câu hỏi nào khác. Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện VKS công bố bản luận tội và đề nghị: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn Khương và Nguyễn Văn Phương phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: + Xử phạt Nguyễn Văn Khương từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Phương từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu Number1, 06 bật lửa gas các loại, 01 cuộn giấy bạc màu trắng.

Trả lại: Trần Thế Quynh chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, BKS: 36D1-075.26.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hỏi các bị cáo: Bị cáo đã nghe rõ bản luận tội mà Kiểm sát viên vừa công bố chưa? Có tranh luận gì về tội danh, hình phạt, các vấn đề khác không?

Khương, Phương: Bị cáo đã nghe rõ, nhất trí, không tranh luận gì.

Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận gì thêm. Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh luận.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Khương: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Phương: Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo mức án thấp nhất do bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX vào phòng nghị án để nghị án

HĐXX vào phòng xử án và tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không

Phiên tòa kết thúc cùng ngày.

Thư ký	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trịnh Đình Giáp	**Trần Thị Hoan**